

## Balance Sheet

as of 31st December

Actg Item - Eng	All Figures are in Millions of VND			Actg Item - Local
	2007	2006	2005	
<b>Total Assets</b>	<b>584407.55</b>	<b>508694.00</b>	<b>482834.00</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>
<b>CURRENT ASSETS</b>	<b>437692.79</b>	<b>362304.00</b>	<b>273688.00</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Inventories	240136.59	221487.00	193307.00	Hàng tồn kho
Construction in progress	1840.32	681.00	280.00	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Short-term receivables	151669.64	101868.00	55460.00	Các khoản phải thu
Cash	36039.50	32964.00	20321.00	Tiền
<b>LONG-TERM ASSETS</b>	<b>146714.76</b>	<b>146391.00</b>	<b>209146.00</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>
Fixed assets	142813.28	142034.00	204334.00	Tài sản cố định
<b>Fixed asset costs</b>	<b>503124.73</b>	<b>453315.00</b>	<b>441054.00</b>	<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình</b>
Long-term financial investments	716.30	716.00	716.00	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn
Intangible fixed asset costs	791.64	792.00	792.00	Nguyên giá tài sản cố định vô hình
<b>Total Liabilities and Owner's Equity</b>	<b>-62.63</b>	<b>508694.00</b>	<b>482834.00</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>
<b>LIABILITIES</b>	<b>375874.14</b>	<b>367573.00</b>	<b>432497.00</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>
<b>Current liabilities</b>	<b>261802.00</b>	<b>233907.00</b>	<b>256962.00</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>
Owner's Investment capital	130385.52	92475.00	42653.00	Vốn đầu tư của chủ sở hữu
Capital sources and funds	208596.04	141122.00	50337.00	Vốn chủ sở hữu
Share premium	3281.00	3281.00		Thặng dư vốn cổ phần
<b>Long-term liabilities</b>	<b>114072.14</b>	<b>133666.00</b>	<b>175535.00</b>	<b>Nợ dài hạn</b>
Depreciation of fixed assets	-362943.41	-312854.00	-237791.00	Gia trị hao mòn lũy kế
Other current assets	9847.06	5985.00	4600.00	Tài sản ngắn hạn khác